

CHỦ ĐỀ 14: CÁC MỐI QUAN HỆ (RELATIONSHIPS)

Người quen



Acquaintance

Tranh cãi, tranh luận



Argue

Sếp, cấp trên



Boss

Bạn trai



Boyfriend

Bạn gái



Girlfriend

Chia tay



Break up

Đồng nghiệp



Colleague

Đồng nghiệp



Coworker

Bất đồng, xung
đột



Conflict

Cặp đôi



Couple

Khách hàng



Customer

Cuộc hẹn hò



Date



Kẻ thù



Enemy

Bạn bè



Friend

Tình bạn



Friendship

Ghét bỏ, căm ghét



Hate

Giới thiệu



Introduce

Tình yêu



Love

Gặp gỡ, gặp mặt



Meet

